

Bản án số: 149/2018/HSPT
Ngày: 23-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Thanh Phượng;
Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Mai Đình N do có kháng cáo của bị cáo Mai Đình N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Đình N, sinh năm 1982 tại Ninh Bình; Hộ khẩu thường trú: xóm 4, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Huy C, sinh năm: 1944 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1948; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: không có; Tiền sự: không, Tiền án: 01.

- Tại Bản án số 40/2016/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt).

- Ngoài ra còn có bị cáo Trần Sát M không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông **Mai Huy C** - sinh năm 1944 (Có mặt).

2. Bà **Trần Thị T** - sinh năm 1948.

Cùng cư trú: Số nhà M, khu dân cư B, ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai,
Nghề nghiệp: Làm rẫy, là cha mẹ của bị cáo Mai Đình N.

(Bà T ủy quyền cho ông C, văn bản ủy quyền ngày 03/5/2018).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Trần Thanh V** (tên gọi khác: Biu) - sinh năm 1979 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu dân cư M, ấp Đ1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

Anh **Trần Đình Quốc T1** - sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã Q, huyện T1, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 21/12/2016, Công an huyện Định Quán bắt quả tang Trần Sát M đang đánh bạc bằng hình thức “ghi số đề”, thắng thua bằng tiền tại nhà riêng của M ở ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ: Tiền mặt 7.000.000 đồng; 01 máy tính hiệu Casio; 01 cây viết bi; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1120, màu đỏ có số sim 01663.662.9xx.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán tiến hành bắt khẩn cấp Mai Đình N, thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2, màu trắng có số sim: 01255.172.1xx; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S Gold có số sim: 0908.172.1xx.

Trong quá trình điều tra, Trần Sát M khai nhận: Do không có việc làm ổn định nên từ khoảng đầu tháng 11 năm 2016 M đứng ra ghi số đề cho những người chơi số đề ở khu vực xã P, xã P và xã T, huyện Đ để kiếm thêm thu nhập. Trung bình mỗi ngày, M ghi đề cho từ 05 đến 10 người chơi số đề với số tiền khoảng 10.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Hàng ngày, M nhận ghi số đề cho người chơi số đề đài miền Nam từ 10 giờ đến khoảng 16 giờ 10 phút thì

ngủ và nhận ghi số đề cho người chơi số đề và đài miền Bắc đến khoảng 18 giờ 10 phút thì nghỉ. Sau khi nhận số đề, M chuyển lại cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch ở tỉnh Bình Phước qua số điện thoại 01656.299.1xx để hưởng hoa hồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết, người thanh niên này nhắn tin số tiền thắng thua với M, còn M trực tiếp tính số tiền thắng thua với người chơi số đề.

Hình thức ghi số đề như sau: Khi ghi số đề, người chơi số đề nhắn tin qua số điện thoại 01663.662.9xx của M (M chỉ ghi đề qua tin nhắn chứ không ghi trực tiếp hay nhận cuộc gọi), sau khi M nhận được tin nhắn thì M nhắn lại 1, 2, 3,... (có nghĩa là tin nhắn đầu tiên M nhận là số 1, tin nhắn thứ hai M nhận là số 2, tin nhắn thứ ba M nhận là số 3 ...) để thể hiện là M đã nhận số đánh của những người ghi số đề. Sau đó, M đợi kết quả xổ số kiến thiết trong ngày để đối chiếu rồi tính thắng thua với người ghi số đề. Nếu số đã ghi trùng với kết quả xổ số của ngày hôm đó thì người ghi số đề thắng và ngược lại, nếu số đã ghi không trùng với kết quả xổ số của ngày hôm đó thì M sẽ thắng. Cách tính thắng, thua như sau: đánh đầu, đuôi hai số thì tỷ lệ thắng là 01 được 70; đánh bao lô hai số thì tỷ lệ thắng là 01 được 70; đánh số đá thì tỷ lệ thắng là 01 được 700; đánh đầu đuôi hai số (còn gọi là xiu chủ đầu đuôi) thì tỷ lệ thắng là 01 được 600; đánh bao lô ba số thì tỷ lệ thắng là 01 được 600. Sau khi xác định thắng thua, ngày hôm sau M trực tiếp chi tiền cho những người chơi số đề có số trúng hoặc nhận tiền của người thua tại các quán nước gần nhà M.

Ngày 21/12/2016, khi Trần Sắt M đang tính số tiền thắng, thua với người chơi số đề của đài miền Nam và nhận xong tin nhắn của người chơi số đề đài miền Bắc thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào bản chiết tính phơi đề ngày 21/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán và kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai cung cấp; Hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Số tiền tham gia đánh bạc của Trần sắt M được xác định như sau:

- Tổng số tiền đánh bạc mà M ghi đề cho các con bạc vào ngày 21/12/2016: Số tiền trên phơi là: 40.396.000 đồng; số tiền của người đánh bạc trúng vào ngày 21/12/2016 mà M phải chịu trách nhiệm là: 6.650.000 đồng (bao gồm: tiền các con bạc đánh bao lô hai số: 80 với số tiền 30.000 đồng $\times$ 70 = 2.100.000 đồng; 26 với số tiền 10.000 đồng $\times$ 70 = 700.000 đồng; 23 với số tiền 5.000 đồng $\times$ 70 = 350.000 đồng; 24 với số tiền 5.000 đồng $\times$ 70 = 350.000

đồng; 68 với số tiền 5.000 đồng x 70 = 350.000 đồng; 97 với số tiền 10.000 đồng x 70 = 700.000 đồng; 27 với số tiền 15.000 đồng x 70 = 1.050.000 đồng; Số đá: 24 đá 68 với số tiền 1.000 đồng x 700 = 700.000 đồng; Số đuôi: 53 với số tiền 5.000 đồng x 70 = 350.000 đồng). Tổng số tiền bị cáo đánh bạc Đài miền Nam là 40.396.000 đồng + 6.650.000 đồng = 47.046.000 đồng.

Căn cứ biên bản chiết tính phơi đề ngày 21/12/2016, xác định số tiền ghi đề vào ngày 21/12/2016 đài miền Bắc (thành phố Hà Nội) của Trần Sắt M là 28.672.000 đồng. Khi M bị bắt quả tang, do chưa có kết quả mở thưởng của Công ty xổ số kiến thiết thành phố Hà Nội nên số tiền mà M dùng để đánh bạc trái phép trong ngày 21/12/2017 là 28.672.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Trần Sắt M dùng để đánh bạc trái phép trong ngày 21/12/2017 hai lần (hai đài) cụ thể như sau: Đài miền Nam (tỉnh Đồng Nai) là: 47.046.000 đồng; Đài miền Bắc (thành phố Hà Nội) là 28.672.000 đồng.

Đối với bị cáo Mai Đình N trong quá trình điều tra đã khai nhận: N biết Trần Sắt M đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, nên N sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia C2 có số sim: 01255.172.1xx để nhận tin nhắn ghi số đề từ đối tượng tên Bui rồi gửi tin nhắn qua cho M để nhận tiền hoa hồng (cứ 1.270.000 đồng thì N được hưởng 10.000 đồng). Đến ngày hôm sau, N và M gặp nhau để chung chi tiền thắng thua. Vào ngày 21/12/2016, đối tượng Bui gửi cho N 03 tin nhắn ghi số đề (gồm 02 tin nhắn ghi số đề đài miền Nam và 01 tin nhắn ghi số đề đài miền Bắc). Sau khi nhận được tin nhắn của Bui, N đã gửi tin nhắn ghi số đề trên lại cho M. Sau khi gửi xong tin nhắn, N xóa nhật ký tin nhắn để tránh bị cơ quan Công an phát hiện. Quá trình điều tra lại và tại phiên tòa N khai nhận Bui lấy số điện thoại của bị cáo gửi tin nhắn ghi đề trực tiếp cho bị cáo M chứ không phải như bị cáo khai trong quá trình điều tra truy tố ban đầu.

Căn cứ biên bản chiết tính phơi đề ngày 21/12/2016, xác định số tiền ghi đề vào ngày 21/12/2016 đài miền Nam (tỉnh Đồng Nai) của Mai Đình N, kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai ngày 21/12/2016 thì trong ngày 21/12/2016 không có con bạc nào trúng. Căn cứ hướng dẫn của Nghị Quyết số 01/2010 ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xác định số tiền N sử dụng vào việc đánh bạc là 6.605.000 đồng.

Căn cứ biên bản chiết tính phơi đề ngày 21/12/2016, xác định số tiền ghi đề vào ngày 21/12/2016 đài miền Bắc (thành phố Hà Nội) của Mai Đình N là 5.400.000 đồng. Khi N bị bắt quả tang, do chưa có kết quả mở thưởng của Công ty xổ số kiến thiết thành phố Hà Nội, nên căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết

số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì số tiền mà N dùng để đánh bạc trái phép trong ngày 21/12/2017 là 5.400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Mai Đình N dùng để đánh bạc trái phép trong ngày 21/12/2017 hai lần (hai đài) cụ thể như sau: Đài miền Nam (tỉnh Đồng Nai) là: 6.605.000 đồng; Đài miền Bắc (thành phố Hà Nội) là 5.400.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1, Điều 48; Điều 51; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Mai Đình N 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 27 ngày tù còn lại của bản án số 40/2016/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán – tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 05/01/2017 và thời gian tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến ngày 27/11/2017).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/02/2018, bị cáo Mai Đình N và người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo kêu oan.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi của bị cáo Mai Đình N đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo qui định tại Khoản 1, Điều 248 Bộ Luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Mai Đình N kháng cáo kêu oan nhưng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào ngày 21/12/2016, Mai Đình N đã gửi tin nhắn ghi số đề cho Trần Sát

M để nhận tiền hoa hồng. Căn cứ vào các chiết tính phơi đề thì số tiền mà Mai Đình N dùng để đánh bạc trái phép trong ngày 21/12/2017 hai lần (hai đài). Đài miền Nam (tỉnh Đồng Nai) là: 6.605.000 đồng, đài miền Bắc (thành phố Hà Nội) là 5.400.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 12.005.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không nhận tội và cho rằng Bưu lấy số điện thoại của bị cáo ghi đề cho bị cáo M. Tuy nhiên căn cứ vào hồ sơ đã thể hiện trong suốt quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất, biên bản thu giữ tang vật và lời khai của bị cáo M cũng như những người tham gia tố tụng khác, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Mai Đình N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Đình N và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Mai Huy C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1, Điều 48; Điều 51; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Mai Đình N 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 27 ngày tù còn lại của bản án số 40/2016/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán – tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 05/01/2017 và thời gian tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến ngày 27/11/2017).

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Mai Đình N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Định Quán (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn